

THẺ TÀI DU KÝ TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HỌC HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ KIM TIẾN*

Sự xuất hiện của hàng loạt tác phẩm du ký gần đây luôn tạo cho người đọc những tranh luận, đồng thời đáp ứng được xu hướng thưởng thức hiện nay. Bài viết lý giải sự thành công của thẻ tài du ký trong 10 năm trở lại đây (2006-2016), dựa trên những đặc điểm về tác giả, những đổi mới về nội dung và hình thức thể hiện của thẻ loại này trong văn học hiện nay.

Từ khóa: du ký, thẻ tài, tiếp nhận văn học

Nhận bài ngày: 13/12/2016; đưa vào biên tập: 21/12/2016; phản biện: 10/3/2017; duyệt đăng: 16/10/2017

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Du ký là một thể tài xuất hiện khá sớm; ký là ghi chép lại; du có thể là du ngoạn, thưởng lãm, thưởng ngoạn. Dựa theo sự cắt nghĩa từ ngữ đơn giản này thì người viết thường là những ký giả kiêm vai người kể chuyện, kể lại những trải nghiệm, kỷ niệm hoặc những suy nghĩ của bản thân về những điều mắt thấy tai nghe trong hành trình của mình. Như vậy, nói đến du ký là nói đến sự dịch chuyển không gian, sự đi. Văn học thế giới đã ghi nhận sự lan tỏa một số tác phẩm du ký nổi tiếng như: *Gõ mun*

(Ryszard Kapuscinski), *Trên đường* (Jack Kerouac), *Tôi, Charley và hành trình nước Mỹ* (John Steinbeck), *Phương Đông lướt ngoài cửa sổ* (Paul Theroux), một số trong 20 cuốn sách du ký hay nhất mọi thời đại... V.A. Shachkova cho rằng du ký là “sự kết hợp các yếu tố kể chuyện, thống kê, khoa học tự nhiên và xã hội biểu hiện bằng hình thức văn chương, như là một câu chuyện phiêu lưu, cảm xúc và suy nghĩ mang tính cá nhân về điều có khả năng gây sự tò mò cho người khác - một cuộc hành trình được kết hợp bởi các hình thức linh hoạt có nội dung phong phú và hấp dẫn” (Nguyễn Hữu Lễ 2014: 53).

* Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Ở Việt Nam, du ký xuất hiện từ thời phong kiến. Chẳng hạn các tác phẩm *Thượng kinh ký sự* của Lê Hữu Trác, *Bắc sứ thông lục* của Lê Quý Đôn, *Tây hành kiến văn kỷ lược* của Lý Văn Phức, *Hải trình chí lược* của Phan Huy Chú...

Sau khi Pháp xâm chiếm Việt Nam, đặc biệt là vào những năm đầu của thế kỷ XX, văn minh phương Tây thâm nhập, báo chí và xuất bản bắt đầu nổi lên, điều này đã góp phần thúc đẩy tiến trình hiện đại hóa đời sống văn chương. Riêng về du ký, có các tác giả và tác phẩm nổi bật như Đông Hồ (*Thăm đảo Phú Quốc*), Phạm Quỳnh (*Pháp du hành trình nhật ký*)... đã thể hiện được tri thức (tầm nhìn) về địa dư và lịch sử, bên cạnh những suy ngẫm về thời thế, về xưa và nay, về người và ta⁽¹⁾. Có thể nói vào thời gian này, du ký thành một thể tài thực sự nở rộ bên cạnh truyện ngắn, tiểu thuyết, ghi dấu ấn trong sự chuyển mình của văn học hiện đại. Nói như Phong Lê, du ký đã “có một khúc dạo đầu ấn tượng trước 1930” (Phong Lê 2014: 79) và “gửi gắm khát vọng thay đổi đất nước, sao cho thoát ra khỏi sự lạc hậu và tăm tối, để được bằng người” (Phong Lê 2014: 75).

Sau một thời gian dài lắng xuống, du ký đã hồi sinh và có sự trở lại đầy ấn tượng trong khoảng mười năm trở lại đây (2006-2016). Sự gia tăng bất ngờ của thể tài này, thể hiện qua sự tăng lên về số lượng người viết và số lượng người đọc. Những đầu sách du ký liên tiếp xuất hiện trên thị trường sách, được nhiều độc giả quan tâm, nhất là độc giả trẻ, làm sôi động thị

trường sách văn học. Thậm chí, có ý kiến cho rằng: du ký gần như là mảng văn học duy nhất chinh phục được đối tượng độc giả trẻ (Minh Anh 2016). Vậy đâu là căn nguyên nổi lên của du ký trong đời sống văn học hiện nay?

2. SỰ NỞ RỘ CỦA DU KÝ VÀ NGUYÊN NHÂN

2.1. Tác giả, tác phẩm và những con số xuất bản ấn tượng

Trong khoảng mười năm trở lại đây (2006-2010), du ký thực sự trở thành một thể tài hấp dẫn đối với người viết lẫn người thưởng thức. Bằng chứng là những cuốn du ký khi xuất hiện luôn làm dấy lên sự quan tâm luận bàn từ các phương tiện truyền thông, trên các trang mạng. Tuy nhiên, có thể thấy những tác phẩm du ký làm nên sự sôi nổi trên văn đàn hiện nay là những tác phẩm “người Việt Nam đọc về người Việt Nam”; tức là: 1) do người Việt viết; 2) viết theo tư duy của người Việt, cảm nhận theo cách của người Việt.

Cũng theo trào lưu này có một số sách du ký nổi tiếng trên thế giới được dịch sang tiếng Việt, như *Phương Đông lướt ngoài cửa sổ* (Paul Theroux, Trần Xuân Thủy dịch); *Ăn, cầu nguyện, yêu* (Elizabeth Gilbert, Thiên Nga dịch); *Vespa du ký: Từ Roma đến Sài Gòn* (Giorgio Bertineli, Bích Ngọc, Thu Trang dịch)... nhưng lượng tiêu thụ lại không sánh được với “du ký nội địa”. Cũng có tác phẩm du ký viết về Việt Nam của người nước ngoài: *Nhà đoan, thuế muối, rượu cồn*⁽²⁾ của nhiều tác giả; mặc dù

có cái nhìn bên ngoài khá trung thực, nhưng phần nào vẫn là nhìn nhận từ lập trường tư duy/phương diện văn hóa phương Tây nên không được quan tâm nhiều.

Thời du ký phát triển mạnh vào đầu thế kỷ XX, người viết thường là những học giả, trí thức, có điều kiện để đi (thường là được cử đi) như Trương Vĩnh Ký, Trương Minh Ký, Đông Hồ, Phạm Quỳnh. Còn tác giả viết du ký hiện nay, họ có “thiên thời, địa lợi” hơn so với thế hệ trước. Họ có thể là một nhà văn thực thụ (xét theo nghĩa chuyên nghiệp) hoặc chỉ là một người ưa sự viết, hoặc có khi viết để giải tỏa bản thân, gần như không có sự bó hẹp trong xuất thân. Hơn nữa, bản thân người viết cho “xuất xứ” một cuốn du ký đến tay người đọc cũng không quá khó. Vào thời của thế giới phẳng – thế giới “trong lòng bàn tay”, họ có cơ hội đi nhiều, đi rộng, trong nước, ngoài nước bằng nhiều phương tiện. Họ đi và viết như để giải bày, bộc lộ cái tôi, cái cảm, cái suy nghĩ, tầng văn hóa, chính kiến cá nhân và tự do biểu đạt, kể cả dù họ chỉ là những người viết tay ngang. Tính từ khi Lê Lựu cho ra mắt cuốn *Một thời làm lối và Trở lại nước Mỹ* (Nhà xuất bản Hội Nhà văn ấn hành năm 2003), không lâu sau đó, một loạt cuốn sách du ký được trình làng: *Đảo Trường Vi* (2006) - An Ni Bảo Bối, *Đảo thiên đường* (2009) - Di Li. Chiều hướng này càng nở rộ hơn khoảng 5 năm trở lại đây. Năm 2006, sau khi tác phẩm *Ngón tay mình còn thơm mùi oải hương* (Ngô Thị Giáng Uyên) ra đời, chỉ sau bốn năm

(vào 2010) đã được tái bản đến 3 lần. Tác phẩm *Venise và những cuộc tình Gondola* (Dương Thụy) được tái bản nhiều lần với tổng số phát hành đạt 22.000 bản. Cùng một tác giả, cuốn *Trả lại nợ hôn* đã tái bản bốn lần; đặc biệt, sau khi ra mắt lần một, trong vòng một tháng sau đó đã tái bản lần hai. Riêng cuốn *Xách ba lô lên và đi* (9/2012) của Huyền Chip (Nguyễn Thị Khánh Huyền) đã tạo một lực hút mạnh mẽ ngay trong năm 2013 với con số xuất bản khoảng 30.000 bản. Có thể nói, năm 2012-2013 du ký bắt đầu bùng nổ. Sau tác phẩm của Huyền Chip, là sự ra đời của các cuốn du ký có tiếng vang khác: *Nước Ý, câu chuyện tình của tôi* (5/2012, Trương Anh Ngọc), *Một mình ở Châu Âu* (2/2013, Phan Việt) *Tôi là một con lừa* (5/2013) và *Con đường Hồi giáo* (3/2014, Nguyễn Phương Mai) (đây cũng là cuốn sách được xếp vào mười cuốn du ký dành cho các bạn đam mê xê dịch) (www.vnexpress.net). Gần đây có thêm *Quá trẻ để chết: Hành trình nước Mỹ* (4/2015) của cô gái trẻ sinh năm 1987, Đinh Hằng. Đáng chú ý, cuốn *John đi tìm Hùng* của chàng trai Việt kiều 24 tuổi, Trần Hùng John, đã tái bản đến năm lần, tính từ thời điểm nó ra đời (6/2013 - 2016) với hơn hai vạn bản. Trong năm 2013, Bộ Giáo dục và Đào tạo còn lấy cuốn sách làm đề thi nghị luận xã hội cho các thí sinh thi khối D, khiến tác phẩm thành một “hiện tượng” của dòng văn học du ký và vinh dự hơn, đã nhận giải Bạc giải thưởng sách Việt Nam năm 2015.

Điểm qua sự gia tăng đáng kể của du ký qua lượng người viết và ấn bản của họ, chúng tôi thấy có những đặc điểm sau: hầu hết tác giả có tuổi đời khá trẻ, có lẽ đó chính là điểm mạnh của họ trong dòng văn học phi hư cấu này. Sự nhạy bén, tính thức thời, dám thể hiện mình, dám thực hiện đã giúp những tác giả trẻ sẵn sàng thử sức, tìm tòi, học hỏi sự viết. Những ký giả cũng không thuần túy chỉ là những trí thức đã có vị trí trong xã hội (như trước đây), mà họ thuộc nhiều tầng lớp trong xã hội, họ ở nhiều tư cách khác nhau. Và chính điều này khiến cho những trang viết của họ có nội dung đa dạng, bất ngờ và thú vị, thu hút bạn đọc trong nước.

2.2. Những đổi mới về nội dung và hình thức thể hiện của du ký

2.2.1. Viết và trải nghiệm hiện thực trực tiếp từ cảm quan của chủ thể

Tuy ra đi để viết nhưng du ký hiện nay khác với du ký những năm 1920 là ở tâm thế, cảm thức của người viết. Như chúng tôi đã nói ở trên, những ký giả thường là trẻ, phù hợp với triết lý sống xê dịch, một xu hướng trong giới trẻ hiện nay. Họ đi để trải nghiệm và viết thể hiện bản thân. Dù viết về những quốc gia khác nhưng mọi vấn đề lại được họ nhìn bằng con mắt của người Việt; hoặc sau khi ra đi, họ trở về nơi mình được sinh ra để cảm nhận lại mọi điều ngay chính quê hương của mình. Theo Văn Giá (2014), ký được soi chiếu dưới nhiều góc độ khác trước: vẫn duy trì thể loại ghi chép nhưng ghi chép chứa đựng nhiều hơn tính chủ quan của người

viết. Tuy mang tính xác thực nhưng thông tin đã được lựa chọn, hình dung, tái tạo trong cái nhìn, cảm quan và thái độ của người viết. Vì vậy, khi đọc những tác phẩm du ký, người đọc không chỉ bị thu hút bởi kiến thức, cái mới mẻ, riêng tư của mỗi tác giả, mà còn bị thu hút bởi tính chất thực (thực tế, đời thực) qua các trang viết, giúp độc giả trẻ có thể trải nghiệm bằng tưởng tượng trước khi họ có thể lên đường trong thực tế.

Khi ra mắt cuốn sách *Venise và những cuộc tình Gondola*, Dương Thụy mong muốn: “Đây không phải là ‘cẩm nang du lịch’ càng không phải là sách du khảo - du ký” mà tôi muốn “truyền cho các bạn trẻ niềm đam mê học hỏi, tính xốc vác, tính chu du” (Dương Thụy 2014: 6). Cũng dễ hiểu vì sao, cuốn sách này lại được tái bản nhiều lần, mỗi lần khoảng 2.000 bản, bởi ở đó Dương Thụy đã chia sẻ những kinh nghiệm “xương máu” về cách mua vé tàu xe, cách vận chuyển từ tỉnh này sang tỉnh khác, cách tiếp xúc với người địa phương..., đó là những trải nghiệm thú vị, hóm hỉnh, gần gũi, những chuyện rất dễ xảy ra, rất thực cho những ai đang chuẩn bị có những chuyến đi xa ra khỏi biên giới quốc gia. Đó là chưa kể tác giả còn có những chuyến đi bụi khắp Châu Âu trong ba tháng, một sự thú vị vô cùng đối với những ai yêu phượt và thích phượt. Những trải nghiệm, tiếp xúc với con người, thiên nhiên, văn hóa từ các vùng, miền, quốc gia khác nhau là chất liệu giúp Dương Thụy đưa người đọc “du hành”, “khám

phá” qua từng trang viết để tìm hiểu những khác biệt ở xứ người.

Sau cuốn sách trên, đến *Trả lại nợ hôn*, Dương Thụy đã thừa nhận: “viết du ký không phải như mọi người nghĩ, được đi đây đi đó, chỉ cần ngồi nhớ lại là có thể viết ra dễ dàng” (Dương Thụy 2014: 5). Du ký rõ ràng là nơi vừa trải lòng, kể, tả, vừa lưu giữ cảm xúc nhiệt thành của tuổi thanh xuân. Bốn mùa trong *Trả lại nợ hôn* là một lời thúc giục người đọc rằng thế giới này thật rộng lớn, còn nhiều điều cần khám phá, vì vậy đừng ngần ngại gì nữa, hãy lên đường. Đó cũng là tinh thần mà tác giả Huyền Chip đã đặt tựa đề cho cuốn du ký của mình: *Xách ba lô lên và đi*. Nguyễn Phương Mai với tập đầu tiên trong series sách du ký, *Tôi là một con lừa*, thì kể về chuyến du hành bắt đầu từ Châu Phi, qua Châu Úc, Châu Á, rồi tới Châu Mỹ, những xứ sở còn ít người biết. Ở đó, chị đã dẫn người đọc tới cảnh đẹp ở một số quốc gia (Campuchia, Cuba...), những món ăn ngon, nếp sinh hoạt, phong tục tập quán lạ. Phương Mai đã thể hiện một mẫu phụ nữ hiện đại, ưa dịch chuyển, tự do làm chủ cuộc sống của mình, tự do lựa chọn con đường mình đi và chủ động mưu cầu hạnh phúc. Điều này khá hấp dẫn với các cô gái trẻ đang ngả theo xu hướng sống hiện đại. Những cuốn sách được tái bản liên tục bởi vì độc giả, mà phần lớn là người trẻ, tìm thấy một phần con người mình trong đó, được cùng chất lọc kinh nghiệm sống, và quan trọng hơn được truyền cảm hứng về sự dẫn thân.

2.2.2. Sự biến tấu linh hoạt và đa dạng trong giọng kể

Các tác giả du ký trẻ hiện nay viết bằng tâm thế của người trong cuộc, nhìn nhận đánh giá không chỉ cái xưa mà còn cái nay, những mối quan hệ vốn có, đôi khi cả những chuyện tưởng như quá đỗi vụn vặt, thường ngày cũng gọi những suy ngẫm. Hơn nữa các ký giả du ký đều có sự duyên dáng hóm hỉnh trong giọng kể và tả.

Những trải nghiệm mang tính chất “người thật việc thật” qua một lối kể cuốn hút đã tạo nên sự gần gũi với bạn đọc. Do đó, du ký có thể thỏa mãn người đọc về mặt giải trí cũng như thưởng thức một tác phẩm văn học. Tập tản văn du ký *Bánh mì thơm, cà phê đắng* của Ngô Thị Giáng Uyên lọt vào danh sách những tác phẩm trong nước bán chạy nhất năm 2010, có lẽ vì những trang du ký của chị có một lối văn giản dị, giàu hình ảnh. Trương Anh Ngọc (*Nước Ý, câu chuyện tình của tôi*) là những trang viết đầy say mê, lãng mạn về quốc gia hình chiếc ủng, đã chạm đến trái tim người đọc ngay từ lời đề từ: “Viết cho những ai đã, đang và sẽ yêu nước Ý”. Nếu *Dưới nắng trời Âu* (Hoàng Yến Anh) đắm mình trong cảnh sắc Châu Âu dịu ngọt thì *Hẹn hò với Châu Âu* (Bùi Mai Hương) lại đầy sức trẻ, giới thiệu cho người đọc tới những đất nước Hy Lạp, Pháp, Ý và Áo. Khi đọc du ký, người đọc được cảm nhận về những trải nghiệm của nhân vật thông qua sự bày tỏ kiểu thủ thỉ tâm tình. Người đọc - người viết như đang là bạn tâm giao, trò chuyện qua

một không gian văn bản. Với hình thức này, du ký vẫn cho thấy tính chất hiện thực của điều đang nói tới, đồng thời cho phép phóng chiếu sự tưởng tượng của người đọc trên nền câu chuyện, dấu ấn hành trình hoặc biểu cảm của chủ thể.

3. KẾT LUẬN

Trong đời sống hiện nay, sách đến với người đọc qua nhiều kênh: truyền thông, online..., nhất là khi các nhà xuất bản, phát hành luôn tìm ra ý tưởng đầu tư cho các đầu sách mới và hay. Các hoạt động quảng bá văn hóa đọc, như ngày sách Việt Nam, hội sách cũ, chợ phiên sách cũ, đường sách... đã khiến thị trường sách sôi động trở lại

trong các năm 2015, 2016. Trong bối cảnh đó, món ăn tinh thần du ký vẫn đang được độc giả háo hức chờ đợi. Diện phản ánh sâu rộng, linh hoạt, mang đậm dấu ấn cảm quan của người viết, cùng với lối viết đa dạng, trẻ trung, hấp dẫn, đã khiến thể tài du ký hôm nay dễ dàng đến gần hơn với đối tượng người đọc, đặc biệt là giới trẻ và những người ưa tìm hiểu, khám phá thế giới qua những trải nghiệm rất thực, rất đời của người viết. Chúng ta có quyền hy vọng rằng, sẽ tiếp tục có những cuốn du ký thu hút nhiều độc giả tìm đọc và trở thành những cuốn sách bán chạy nhất trong những năm tới. □

CHÚ THÍCH

(1) Đầu những năm 20 của thế kỷ XX, du ký định hình khá rõ nét với tính chất là một thể tài, đánh dấu sự xuất hiện cao trào của du ký, với những ấn phẩm nổi bật xuất hiện đều đặn trên *Nam Phong tạp chí* của Phạm Quỳnh, Mộng Tuyết, Đông Hồ, Trúc Phong... Vào năm 2007, Nguyễn Hữu Sơn đã biên soạn, giới thiệu trong một công trình công phu gồm 3 tập với tên gọi *Du ký Việt Nam - Tạp chí Nam Phong, 1917-1934* do Nhà xuất bản Trẻ phát hành, và *Phạm Quỳnh - Tuyển tập du ký*, Nhà xuất bản Tri Thức, 2013, với dung lượng 512 trang.

(2) Tập hợp những tác phẩm du ký của bốn tác giả Louis Roubaud, Roland Dorgelès, Leson Werth, Michel Đức Chaigneau. Bản dịch tiếng Việt được ra mắt vào ngày 26/4/2016.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Dương Thụy. 2014. *Venise và những cuộc tình Gondola*. TPHCM: Nxb. Trẻ.
2. Dương Thụy. 2014. *Trả lại nụ hôn*. TPHCM: Nxb. Trẻ.
3. Minh Anh. 2016. “Sách du ký: Mảnh đất màu mỡ cho văn học trẻ Việt Nam” <http://tonvinhvanhoadoc.vn/tin-tuc-su-kien/van-de-binh-luan/10459-sach-du-ky-manh-dat-mau-mo-cho-van-hoc-tre-viet-nam.html>, truy cập 2/6/2016.
4. Nguyễn Hữu Lễ. 2014. “Một số vấn đề thể loại của du ký”. *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 8.
6. Phong Lê. 2014. *Văn học Việt Nam hiện đại trong dòng hành cùng lịch sử*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.
7. Văn Giá. 2014. “Thể chân dung văn học từ 1986 đến nay”, <http://vannghequan doi.com.vn/Phe-binh-van-nghe/The-chan-dung-van-hoc-tu-1986-den-nay-3169.html>, truy cập 26/6/2016.